

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 03-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; con ông Trần Văn C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/11/2020, bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt đối với hành vi thực hiện ngày 27/10/2020; nhân thân: Ngày 23/5/2011, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 23/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Chấp hành xong ngày 31/01/2013; bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 08/11/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp G, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Trần Văn K đến thuê nhà trọ S, địa chỉ tại khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương để ở.

Khoảng 19 giờ ngày 07/11/2020, K đi uống bia với bạn tại một quán bia hơi (không rõ tên) trên đường DT741 thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K ra đi bộ về. Trên đường về, K nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài nên đi tìm xe mô tô để sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/11/2020, K đi bộ đến trước nhà trọ Nguyễn Thị L cạnh đường DT741 thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện ở hành lang nhà trọ có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 68D1-138.59, cổng nhà trọ không khóa, không người xung quanh nên K lén lút đi vào đẩy xe mô tô trên đi ra ngoài. Khi K đi ra đến gần cổng trọ, do K dắt xe không vững nên tay cầm bên phải của xe mô tô va chạm vào cửa cuốn bên trái ki-ốt đầu dãy trọ phát ra một tiếng động lớn. Lúc này, anh Nguyễn Văn Y (sinh năm 1980, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương) là chủ nhà trọ Nguyễn Thị L, đang nằm ngủ trong ki-ốt, nghe tiếng động liền mở cửa, đi ra thì thấy K đang đẩy 01 chiếc xe mô tô đi từ trong dãy trọ ra đường DT741. Anh Y hỏi K “Mày làm gì đứng đây” nhưng K không trả lời mà tiếp tục dắt xe đi được khoảng 08 mét thì rẽ vào một con hẻm. K dắt xe mô tô biển số 68D1-138.59 vào trong được khoảng 03 mét thì dựng xe lại rồi đi bộ ra đầu hẻm để nhìn xem có ai phát hiện hành vi của K không.

Vừa lúc này, chủ xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 68D1-138.59 là anh Trần Thanh T từ phòng trọ số 7 nhà trọ Nguyễn Văn Lắm đi ra thì phát hiện xe mô tô của mình bị mất liền đi xung quanh tìm kiếm. Khi đi ra đến cổng nhà trọ thì anh T gặp anh Y, hỏi có thấy ai đẩy xe của mình ra ngoài không. Đúng lúc này, anh Y và anh T thấy K từ trong hẻm cách đó khoảng 08 mét đi ra nên anh Y hỏi K “Mày đi đâu đó” nhưng K không trả lời. Anh Y, anh T nghi ngờ K là người lấy trộm xe nên đi lại chỗ K đang đứng thì phát hiện xe mô tô của anh T dựng phía trong hẻm. K thấy anh Y và anh T đi lại thì bỏ đi dọc đường DT741, được khoảng 20 mét thì bị anh T và anh Y đuổi theo giữ K lại và báo Công an phường H đến làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ: 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 68D1-138.59.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 68D1-138.59 trị giá 17.760.000 đồng.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả: chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 68D1-138.59 cho anh Trần Thanh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSBC ngày 04/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 12 đến 14 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBC ngày 04/02/2021 và Kết luận về việc định giá tài sản ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo cũng không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/11/2020, tại nhà trọ Nguyễn Thị L cạnh đường ĐT741 thuộc khu phố Phú Nghị, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Trần Văn K đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển số 68D1-138.59 có giá trị 17.760.000 đồng của anh Trần Thanh T. Sau đó, K dắt xe đi giấu để chuẩn bị bẻ khóa xe tẩu thoát thì bị anh T và người dân phát hiện bắt giữ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKSBC ngày 04/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Việc bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại đã lén lút chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn K là người có nhân thân xấu có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt ngày 03/11/2020 với số tiền 1.500.000 đồng nhưng K chưa nộp phạt đối với hành vi thực hiện ngày 27/10/2020. Ngoài ra, ngày 23/5/2011, bị cáo từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Gây

ről trật tự công cộng”, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 23/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Do đó, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 68D1-138.59: Đây là tài sản hợp pháp của bị hại ông Trần Thanh T. Do đó, ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 68D1-138.59 cho anh Trần Thanh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Văn Huỳnh**